

People's air defense work in the 4th Military Region of Vietnam People's Army during the struggle against the destructive war of American Empire (1964 - 1973)

Nguyen Doan Thuan^{1,*}, Nguyen Van Nguyen²

¹Faculty of Social Science and Humanities, Quy Nhon University

²Nguyen Trai high school, An Khe town, Gia Lai province

Received: 24/04/2019; Accepted: 15/10/2019

ABSTRACT

During the struggle against the destructive war of American Empire (1964 - 1973), the 4th Military Region was the most damaged area of the American Empire. Implementing the Party's policy, the army and people of Nghe An, Ha Tinh, Quang Binh and Vinh Linh areas actively implemented the people's air defense, organized evacuation, dispersed people and property, built a system of trenches and launched people to participate in combat and combat service, to overcome the consequences and to ensure stable life. People's air defense work in the 4th Military Region with the Northern people contributed to defeating the destructive war of American Empire twice.

Keywords: *Destructive war, United States Air Force, People's air defense, wartime life.*

**Corresponding author.*

Email: nguyendoanthuan@qnu.edu.vn

Công tác phòng không nhân dân ở Quân khu 4 trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1964 - 1973)

Nguyễn Doãn Thuận^{1,*}, Nguyễn Văn Nguyễn²

¹Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn

²Trường THPT Nguyễn Trãi, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

Ngày nhận bài: 24/04/2019; Ngày nhận đăng: 15/10/2019

TÓM TẮT

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1964 - 1973), Quân khu 4 là địa bàn bị đế quốc Mỹ đánh phá ác liệt nhất. Thực hiện chủ trương của Đảng, quân dân các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh đã tích cực thực hiện công tác phòng không nhân dân, tổ chức sơ tán, phân tán người và tài sản, xây dựng hệ thống hầm hào, đồng thời, phát động nhân dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân. Hoạt động phòng không nhân dân ở Quân khu 4 góp phần cùng với quân dân miền Bắc đánh thắng hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược.

Từ khóa: Chiến tranh phá hoại, không quân Hoa Kỳ, phòng không nhân dân, đời sống thời chiến.

1. MỞ ĐẦU

Công tác phòng không nhân dân là tổng hợp các biện pháp và hoạt động của quần chúng nhân dân nhằm đối phó với các cuộc tiến công bằng đường không của đối phương. Phòng không nhân dân được xây dựng, hoạt động trong khu vực phòng thủ, là một bộ phận của thế trận quốc phòng toàn dân trên mặt trận đối không nhằm thực hiện phòng, tránh, đánh trả và khắc phục hậu quả các hành động xâm nhập, tiến công đường không của địch; bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Trong những năm 1964 - 1973, đế quốc Mỹ đã huy động lực lượng lớn không quân và

hải quân đánh phá miền Bắc và Quân khu 4. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, nhằm đánh bại các hoạt động chiến tranh của không quân Mỹ, quân và dân Quân khu 4 đã tích cực thực hiện công tác phòng không nhân dân nhằm đảm bảo an toàn cho nhân dân, bảo vệ các mục tiêu quan trọng, giảm thiệt hại, giữ vững sản xuất và đời sống, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong đó, các hoạt động sơ tán, phòng tránh, khắc phục hậu quả là chính. Đồng thời động viên, tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ và quần chúng nhân dân tích cực đánh trả các hoạt động đánh phá của không quân Mỹ, bảo vệ hậu phương kháng chiến. Hoạt động phòng không nhân dân ở Quân khu 4 góp phần quan trọng cùng với quân dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

*Tác giả liên hệ chính.

Email: nguyendoanthuan@qnu.edu.vn

2. NỘI DUNG

2.1. Quân khu 4 trước âm mưu và hoạt động chiến tranh của đế quốc Mỹ

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Quân khu 4 bao gồm các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh. Đây là địa bàn giữ vị trí tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, là cầu nối giữa hậu phương lớn đối với chiến trường miền Nam. Nhận thức được vị trí chiến lược này, từ năm 1961, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn liên tục đưa nhiều toán biệt kích, biệt hải, thám báo xâm phạm khu vực giới tuyến, biên giới và ven biển Quân khu 4 nhằm thu thập tình báo, gây mất trật tự trị an, dọn đường chuẩn bị cho hoạt động đánh phá miền Bắc. Đến đầu năm 1964, đế quốc Mỹ đã đưa ra “Chương trình chi tiết về những hoạt động quân sự không công khai chống nhà nước Bắc Việt Nam” dưới tên mật là “Kế hoạch 34A”.

Thực hiện “Kế hoạch 34A”, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đưa máy bay trinh sát hoạt động trên không phận miền Bắc và Quân khu 4 để do thám, chụp ảnh thu thập tình báo. Ở tuyến biển, từ tháng 3-1964, Johnson phê chuẩn kế hoạch dùng tàu khu trục tuần tiễu ở Vịnh Bắc Bộ nhằm phô trương lực lượng, thu thập tình báo về các trạm ra-đa và các trận địa phòng không bờ biển phục vụ cho những đợt tiến công sau này. Trong hai ngày 31-7 và ngày 1-8-1964, đế quốc Mỹ cho máy bay bắn phá đồn biên phòng Nậm Cắn và bản Noọng Dê (tây Nghệ An). Đồng thời, tàu khu trục Maddox và tàu Turner Joy tiến sâu vào vùng biển phía Nam đảo Cồn Cỏ và Quảng Bình để do thám và uy hiếp dọc bờ biển.

Để tạo ra một nguyên cơ gây chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ đã dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ (đêm 4-8-1964). Trưa ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch “Mũi tên xuyên” (Operation Pierce Arrow) huy động lực lượng của 2 biên đội tàu sân bay thuộc hạm đội 7 (ngoài khơi Đà Nẵng) với 64 máy bay chiến đấu, gồm các loại cánh quạt A1 “giấc trời”, F4 “điều hâu”, máy bay phản lực F4 “con ma” và F8 “thập tự quân” bất ngờ tấn công, đánh phá dữ dội một

số mục tiêu ở Quân khu 4, như Vinh - Bến Thủy (Nghệ An), Hà Tĩnh, cửa sông Gianh (Quảng Bình). Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của không quân và hải quân Mỹ bắt đầu.

Trong mưu toan và hành động chiến tranh, đế quốc Mỹ coi địa bàn Quân khu 4 là “bước đệm”, là “nấc thang” tiến công phá hoại miền Bắc, là điểm “mấu chốt” quan trọng để ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam Việt Nam và chiến trường Nam Lào: “*tiêu hao, quấy rối và chặn tay Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Nam vĩ tuyến 20 nhằm cắt đứt các đường giao thông... Kế hoạch cắt đứt đường giao thông sẽ phong tỏa giao thông trên tất cả các đường ô tô và xe lửa chạy qua miền Nam lãnh thổ Bắc Việt thông qua những cuộc ném bom, và do đó sẽ bóp nghẹt nguồn tiếp tế tuồn vào miền Nam*”^{12, tr.78}

Để thực hiện mục tiêu đề ra, đế quốc Mỹ sử dụng những loại máy bay hiện đại như B52, F111 đánh phá tất cả các mục tiêu từ quân sự đến dân sự với khối lượng bom đạn lớn và tính hủy diệt cao. Tính chung trong quá trình thực hiện chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, đế quốc Mỹ đã sử dụng ¼ số lượng máy bay và bom đạn, cùng với ¾ số lượng máy bay chiến lược B52 trong tổng số toàn bộ lực lượng không quân Mỹ huy động đánh phá miền Bắc để đánh vào Quân khu 4.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ cách mạng của quân và dân Quân khu 4 không chỉ duy trì đời sống và sản xuất, thực hiện nhiệm vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam, mà còn chuẩn bị và tổ chức lực lượng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trong đó công tác phòng không nhân dân là một trong những hoạt động quan trọng nhằm xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân đối phó với hoạt động đánh phá của không quân Mỹ.

2.2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị về công tác phòng không nhân dân

Từ cuối năm 1964, đế quốc Mỹ mưu toan đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, tăng cường hoạt động khiêu khích và

đánh phá miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc đối với chiến trường miền Nam. Sau khi đế quốc Mỹ dựng lên “sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, ngày 7-8-1964, Bộ Chính trị ra Chỉ thị “Về tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống âm mưu của địch khiêu khích và phá hoại miền Bắc”. Chỉ thị nêu rõ, trong tình hình mới cần kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng, tăng cường công tác phòng thủ về mọi mặt. Phương châm chung về công tác phòng không là: “kết hợp biện pháp tích cực đánh địch với biện pháp đề phòng và tránh. Đối với nhân dân thì lấy đề phòng và tránh làm chính”^{78, tr.192}. Tiếp đó, ngày 24/12/1964, Hội đồng Chính phủ ra Chỉ thị số 185/CP về công tác phòng không nhân dân: công tác phòng không nhân dân là nhiệm vụ chiến lược phải kết hợp chặt chẽ với đẩy mạnh sản xuất và xây dựng nhằm hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Công tác tuyên truyền về phòng không nhân dân phải làm thường xuyên, liên tục kết hợp với tuyên truyền động viên sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ, ngày 7 và ngày 8-5-1965, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu ủy 4 cùng với Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh tiến hành Hội nghị và đề ra nhiệm vụ: “Quyết tâm lấy chiến tranh nhân dân đánh bại chiến tranh phá hoại, bất luận cuộc chiến tranh đó quyết liệt đến mức nào; làm tốt nhiệm vụ bảo vệ sản xuất, bảo vệ an ninh, đập tan mọi hoạt động tập kích, biệt kích, thổ phỉ, làm tốt công tác phòng không nhân dân. Chuyển hướng mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt nhà nước, của nhân dân thích hợp với thời chiến, vừa phục vụ quốc phòng, vừa phục vụ dân sinh”^{77, tr.130}. Tiếp đó, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng tránh và đề ra 8 biện pháp chủ yếu: Kết hợp phòng tránh với đánh địch; hầm hào ẩn nấp cho người và gia súc; tổ chức hệ thống quan sát, báo động; tiến hành sơ tán, phân tán; ngưng trang, nghi binh; tổ chức, huấn luyện tốt các đội bảo đảm (cứu thương, cứu sập); tổ chức và chỉ huy tốt trong lúc địch đang đánh; giải quyết tốt hậu quả sau mỗi

lần địch đánh; lấy Đảng lãnh đạo, chính quyền chỉ huy, toàn dân tham gia.^{6, tr.23}

Thực hiện chủ trương, nhiệm vụ công tác phòng không, Hội đồng phòng không nhân dân các cấp trên địa bàn Quân khu 4 được thành lập, trực tiếp tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác phòng không nhân dân; tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức về nghĩa vụ đối với công tác phòng không nhân dân; giúp nhân dân học tập kiến thức phòng không phổ thông, nhận biết về các phương tiện tiến công đường không, các loại bom đạn; về tổ chức sử dụng các phương tiện, vũ khí bộ binh đánh trả; tổ chức báo động, sơ tán phòng tránh, khắc phục hậu quả cứu thương, cứu sập, phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo thông tin liên lạc, đảm bảo giao thông vận tải.

Các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh triển khai in ấn, phổ biến các tài liệu về chiến tranh nhân dân và vai trò nhiệm vụ của dân quân tự vệ. Tại Hà Tĩnh, trong thời gian ngắn, có 7/8 huyện của tỉnh có 196 xã và 36 đơn vị tự vệ học tập và quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy về công tác sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.^{9, tr.258} Đến tháng 12 năm 1965, các đơn vị bộ đội và cơ sở dân quân tự vệ ở Quân khu 4 đều được học tập và rèn luyện kỹ thuật bắn máy bay. Ở các trận địa bắn máy bay đều có sổ tay nhận dạng tính năng các loại máy bay để thu thập dữ liệu cho lực lượng dân quân tự vệ nghiên cứu, tìm cách ứng phó.

Trong quá trình chiến đấu chống chiến tranh phá hoại (1964 - 1973), Bộ Tư lệnh Quân khu 4 và các tỉnh trên địa bàn thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm bắn máy bay bằng súng bộ binh, kinh nghiệm hiệp đồng đánh máy bay phân lực, máy bay lên thẳng cứu giặc lái, kinh nghiệm tháo gỡ bom mìn, kinh nghiệm đào hầm, hào phòng tránh. Nhờ vậy, những kiến thức về phòng không nhân dân đã được phổ biến rộng rãi và trang bị cho nhân dân, nhất là lực lượng dân quân tự vệ tham gia đánh máy bay Mỹ.

Các hoạt động bồi dưỡng giáo dục chính trị, tư tưởng đã giúp nhân dân các địa phương

trên địa bàn Quân khu 4 nhận thức sâu sắc và chấp hành nghiêm túc đường lối của Đảng về công tác phòng không nhân dân. Khắc phục tình trạng chủ quan, tích cực thực hiện công tác phòng tránh, sơ tán, sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

2.3. Tổ chức sơ tán, phân tán, bố trí lại dân cư

Trong chiến tranh, công tác tổ chức sơ tán người và của ra khỏi các vùng trọng điểm đánh phá, bố trí lại dân cư nhằm giảm thiểu thương vong, đảm bảo tiềm lực cho cuộc chiến đấu là việc làm cấp thiết. Trước khi đế quốc Mỹ thực hiện chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, công tác sơ tán nhân dân ra khỏi những vùng trọng điểm đánh phá được Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 và các cấp ủy Đảng, chính quyền các tỉnh quan tâm thực hiện. Khu dân cư gần mục tiêu đánh phá ở thành phố Vinh (Nghệ An), thị xã Hà Tĩnh, thị xã Đồng Hới (Quảng Bình), thị trấn Hồ Xá (Vĩnh Linh) và các khu vực trọng điểm khác được triệt để sơ tán về vùng phụ cận. Ở thị xã Đồng Hới tổ chức 1.590 hộ với 7.772 nhân khẩu lên khu vực miền tây xã Nghĩa Ninh lập làng mới. Một số xã ở Bồ Trạch, Quảng Ninh vận động hàng trăm hộ lên lập làng mới ở vùng cao Tuyên Hóa. Học sinh cấp 3 hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy di chuyển lên hai huyện Minh Hóa, Tuyên Hóa.^{11, tr.158} Khu vực Vĩnh Linh, tiến hành sơ tán đưa 2.900 hộ gia đình ở thị trấn Hồ Xá về nông thôn. Hai cơ quan thường trực Đảng ủy và Ủy ban Hành chính khu vực sơ tán về hai thôn Liêm Công Tây (Vĩnh Hòa), Liêm Công Đông (Vĩnh Hiền). Vĩnh Linh là địa phương có tỷ lệ sơ tán cao nhất (65,74% tổng số dân).^{1, tr.274}

Trong công tác sơ tán, các địa phương trên địa bàn Quân khu 4 đã thực hiện theo phương châm “sơ tán có tổ chức” và “sơ tán cả 1 tổ chức”, bảo đảm đi đến đâu cũng có Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, hợp tác xã duy trì cuộc sống và sản xuất. Dù sơ tán triệt để, phân tán, dẫn dân hoặc tạm lánh, hoặc bám trụ thì yêu cầu hàng đầu đặt ra là phải đảm bảo phòng tránh tốt, đánh địch có hiệu quả, duy trì sản xuất, sinh hoạt và học tập bình thường.

Không chỉ sơ tán, phân tán trong phạm vi các địa phương, từ tháng 8-1966, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, khu vực Vĩnh Linh và tỉnh Quảng Bình tổ chức sơ tán trẻ em (K8) ra các tỉnh Thanh Hóa, Ninh Bình, Hải Hưng, Thái Bình... để nuôi dưỡng và học hành. Tính chung tỉnh Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh và huyện Gio Linh, huyện Cam Lộ (Quảng Trị) đã đưa được 27.467 cháu ra các tỉnh phía Bắc sinh sống và học tập. Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh thực hiện kế hoạch K10 đưa những người đau yếu, tàn tật, phụ nữ có con nhỏ dưới 5 tuổi ra định cư tại huyện Tân Kỳ (Nghệ An) và Can Lộc, Thạch Hà (Hà Tĩnh). Cuộc hành trình thực hiện K10 luôn bị không quân Mỹ đánh phá, nhưng Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh đã hoàn thành cơ bản kế hoạch đề ra. Riêng khu vực Vĩnh Linh đưa 26.969 người ra vùng Tân Kỳ (Nghệ An) và Can Lộc, Thạch Hà (Hà Tĩnh) sinh sống và ổn định sản xuất.⁵

Công tác tổ chức sơ tán các đơn vị, cơ sở sản xuất, nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp, kho tàng,... đến những nơi an toàn để duy trì sản xuất và tạo tiềm lực hậu cần tại chỗ cho cuộc chiến đấu được thực hiện triệt để. Từ đầu năm 1965, nhà máy cơ khí Vinh, cơ khí Ấp Bắc và các trạm, xưởng sửa chữa ở thành phố Vinh sơ tán đến khu vực lân cận, có nhiệm vụ sửa chữa ô tô, súng, pháo cho lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn. Các nhà máy xí nghiệp ở thị xã Đồng Hới được sơ tán, phân tán về nông thôn, một số chuyển lên vùng rừng núi để duy trì sản xuất. Thời gian làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp được chuyển vào sáng sớm hoặc chiều tối. Hoạt động thương nghiệp ở các hợp tác xã mua bán, các chợ trên địa bàn Quân khu 4 đã phân tán ra nhiều địa điểm, chuyển dần sang hoạt động ban đêm và không tập trung đông người.

Trong nông nghiệp, các nông trường thực hiện chuyển từ sản xuất tập trung đông người sang sản xuất phân tán từng nhóm nhỏ. Những hợp tác xã trọng điểm phân tán theo đội sản xuất và vận dụng phương thức sơ tán tạm thời, khi không quân Mỹ ngừng ném bom lại tiếp tục sản xuất. Ở những nơi thường xuyên bị đánh phá,

nhân dân tranh thủ sản xuất ban đêm, hoặc chính quyền địa phương tổ chức đưa dân đi khai hoang, lập vùng kinh tế mới, như: vùng Cộn, Ba Dốc, Phụ Trạch, Cao Mại, Rôi, Bưởi, chân đèo Ngang (Quảng Bình), một số xã ở Tân Kỳ, Nghĩa Đàn (Nghệ An), miền Tây Vĩnh Thủy (Vĩnh Linh). Ở dọc tuyến ven biển, các hợp tác xã ngư nghiệp bố trí lại nhân lực, phân chia thuyền, lưới, sơ tán dọc bờ biển theo đội sản xuất, lập nhóm mới đảm bảo sản xuất thuận lợi và phòng tránh tốt, đồng thời thi đua “tay lưới, tay súng”, tăng cường phòng thủ dọc tuyến ven biển.

Trong những năm 1969 - 1972 công tác sơ tán, phòng tránh được Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tiếp tục quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ. Ở những vùng trọng điểm đế quốc Mỹ thường xuyên đánh phá, như thành phố Vinh, thị xã Hà Tĩnh, thị xã Đồng Hới, khu vực Vĩnh Linh và các mục tiêu giao thông, chính quyền địa phương đã đề ra các phương án tổ chức sơ tán, phân tán kịp thời. Hệ thống kho tàng, tài sản, vũ khí cũng được sơ tán triệt để. Toàn bộ kho tàng, bến bãi khi sơ tán được nguy trang kín đáo, bố trí tại các khu dân cư, dọc các tuyến đường. Nhân dân Quân khu 4 tự nguyện dồn dịch nơi ở, dành nhà, dành đất cho Nhà nước làm kho, khẩu hiệu “Nhà dân là kho tàng, chủ nhà là thủ kho” biến thành hành động thực tế và trở thành phong trào rộng rãi rộng khắp. Đến trước khi đế quốc Mỹ thực hiện chiến tranh phá hoại lần 2 (4/1972), công tác sơ tán, phân tán người và của được thực hiện quyết liệt đến những vùng an toàn để ổn định cuộc sống và tiếp tục sản xuất.

Thực hiện công tác sơ tán, phân tán tài sản của nhân dân và Nhà nước không chỉ giảm thiểu được sự tàn phá của chiến tranh, duy trì sản xuất mà còn tạo nên tiềm lực hậu phương tại chỗ cho cuộc chiến đấu của quân và dân Quân khu 4 chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam.

2.4. Xây dựng hệ thống hầm, hào và tổ chức đời sống thời chiến

Cùng với công tác sơ tán, bố trí lại dân cư, tổ chức lại sản xuất nhằm bảo vệ tài sản của

nhân dân và Nhà nước, các địa phương trên địa bàn Quân khu 4 còn thực hiện đào đắp hầm, hào phòng tránh. Với khẩu hiệu “ở đâu có người, có hoạt động của con người, có của cải, tài sản thì ở đó có hầm hào”, nhân dân các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh tiến hành đào hầm, hào ở khắp nơi: trong nhà, ngoài vườn, nơi hội họp, dọc tuyến đường giao thông, cạnh bến xe, bến đò, bến phà, nhà ga, trường học, bệnh viện, các chợ, các nơi sinh hoạt công cộng đồng người, trên cánh đồng.

Ở Hà Tĩnh, phong trào “người người có hầm, nhà nhà có hầm” được phát động mạnh mẽ. Đầu năm 1964, toàn tỉnh Hà Tĩnh đào thêm 11.200 hầm trú ẩn và có 88 xã hoàn thành bổ sung kế hoạch tác chiến đánh máy bay Mỹ.^{2, tr.106} Tại Quảng Bình, những nơi thường xuyên bị máy bay Mỹ đánh phá, nhân dân xây dựng thành những làng hầm, đưa mọi sinh hoạt xuống lòng đất, thực hiện bám đất, bám làng để chiến đấu và sản xuất. Nhiều xã có sơ đồ hầm, hào các gia đình trong xóm, thôn, khu vực để dễ nắm bắt và quản lý khi có trường hợp xấu xảy ra. Kinh nghiệm của Lê Thủy (Quảng Bình): “có Đảng, có dân, có hầm, có hợp” thì dù đế quốc Mỹ đánh phá ác liệt đến đâu cũng không lay chuyển được ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Khu vực Vĩnh Linh thực hiện “công sự hóa toàn khu vực”, “công sự hóa toàn đảo Cồn Cỏ”, hợp tác xã thành pháo đài chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sản xuất. Đến cuối năm 1966, toàn Khu vực đã đào được 20 km địa hào, 1.500 km hào giao thông, hình thành hệ thống hào giao thông, thôn nối thôn, xã nối xã, hào giao thông nối hầm ra cánh đồng, ra ruộng... Cả khu vực có 4 vạn hầm trú ẩn gồm hầm ngủ, hầm sinh hoạt, hầm trạm xá, hầm hợp tác xã mua bán... trong đó có 8.300 hầm chữ A, 153 hầm cấp cứu, 650 hầm dành cho gia súc. Tiêu biểu cho công sự hóa toàn khu vực là làng địa đạo Vịnh Mốc. Trong khoảng thời gian ngắn đã hình thành hệ thống đường hầm gồm 4 nhánh của 4 đội sản xuất, tổng cộng có độ dài trên 400m gồm 2 tầng, có hai lối đi thông ra hai cửa chính, với 8 lỗ thông hơi, thông khói. Trong địa đạo có 3 giếng nước để ăn uống và tắm giặt,

có kho chứa lương thực, có nơi hội họp và sinh hoạt văn nghệ, có bệnh xá và nhà hộ sinh, nhà trẻ. Đây được coi là một làng Vịnh Mốc thu nhỏ trong lòng đất.

Đến cuối năm 1968, trên toàn Quân khu 4 làm mới và tu sửa gần 50 vạn hầm các loại, đào hơn 35 km địa đạo.^{6, tr.124} Trong giai đoạn chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2, công tác phòng không nhân dân trên địa bàn Quân khu 4 tiếp tục thực hiện khẩn trương và đạt kết quả tốt. Năm 1972, toàn Quân khu xây dựng 24.525.493 hầm hào phòng tránh, 35 km địa đạo và 4.834 km hào giao thông, tổ chức 1.317 đội trinh sát, quan báo, báo động, 674 đội công binh dân quân tự vệ.^{3, tr.576} Ngoài ra, ở khắp các vùng thôn xã, huyện, thị trên địa bàn Quân khu 4, hệ thống loa phát thanh được lắp đặt nhằm báo động nhân dân tìm nơi trú ẩn. Dọc tuyến đường giao thông huyết mạch như 1A, 15A, 15B, 217... đường liên tỉnh, liên huyện, chính quyền địa phương còn tổ chức nhân dân trồng cây xanh để tránh máy bay địch phát hiện, đồng thời là nguyên liệu làm hầm và bắc cầu, sửa chữa đường cho xe ra tiền tuyến.

Thực hiện chiến tranh phá hoại, đế quốc Mĩ huy động lực lượng lớn không quân đánh phá ác liệt, song nhờ đẩy mạnh công tác tổ chức phòng tránh và trụ bám, nên quân và dân Quân khu 4 đã giảm thiểu sự thiệt hại về người và của. Công tác tổ chức đời sống, hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội được chuyển sang cho phù hợp với thời chiến. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng hậu phương tại chỗ cho cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại trên địa bàn Quân khu 4 nói riêng và miền Bắc nói chung.

2.5. Tổ chức phát động nhân dân tham gia đánh địch trên không

Tổ chức phát động nhân dân tham gia đánh địch trên không là nội dung quan trọng của đường lối chiến tranh nhân dân trong mặt trận đất trời và là nội dung quan trọng của công tác phòng không nhân dân. Ở Quân khu 4 trong hai lần chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, ngoài bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, lực lượng dân quân tự vệ đóng

vai trò quan trọng trong việc tổ chức lực lượng đánh trả máy bay, tổ chức vây bắt phi công Mĩ và tổ chức các hoạt động chiến đấu phòng không.

Thực hiện đường lối quân sự chiến tranh nhân dân, Quân khu 4 đã tích cực xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân, phát động toàn dân tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Đến trước năm 1964, dân quân - tự vệ có 32 vạn người, trong đó có 6 vạn người được trang bị vũ khí, vùng giới tuyến và các vùng trọng điểm được trang bị mạnh hơn, gần 80% số xã có đại đội dân quân được trang bị từ súng trường đến trung liên. Năm 1968, lực lượng dân quân tự vệ ở Quân khu 4 lên tới 413.475 người (chiếm 11% dân số). Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2 (1972 - 1973), lực lượng dân quân tự vệ toàn Quân khu được tổ chức thành 52 tiểu đoàn tự vệ; 2.084 đại đội (973 đại đội tự vệ), 1.610 trung đội (310 trung đội tự vệ); 603 tiểu đội (54 tiểu đội tự vệ). Hỏa lực phòng không trang bị bao gồm từ 12,7 mm đến pháo cao xạ 85 mm.^{3, tr.576}

Thực hiện phương châm “vừa sản xuất vừa chiến đấu”, lực lượng dân quân tự vệ phòng không liên tiếp lập nhiều chiến công, đánh bại các đợt oanh tạc của không quân Mỹ. Ngày 15/3/1965, tổ dân quân xã Diễn Hùng, huyện Diễn Châu dùng trung liên hạ 1 máy bay phản lực Mĩ (A4). Đây là chiến công đầu tiên của dân quân tự vệ miền Bắc độc lập chiến đấu, bắn rơi phản lực Mĩ bằng súng bộ binh, mở ra một khả năng thực tế với súng bộ binh thông thường, dân quân du kích cũng có thể bắn rơi máy bay phản lực Mĩ. Đêm 20/4/1965, tổ tự vệ công trường Cẩm Ly (Quảng Bình) sử dụng súng trung liên bắn rơi tại chỗ chiếc DA6. Đây cũng là chiếc máy bay đầu tiên của không quân Mĩ bị dân quân tự vệ dùng súng bộ binh bắn rơi ban đêm trên bầu trời miền Bắc. Điều đặc biệt, phụ lão Quân khu 4 cũng đã nêu cao khí phách “tuổi cao chí càng cao”, thành lập các đội “bạch đầu quân”, ngày đêm tập luyện bắn máy bay Mĩ, như phân đội trực chiến lão dân quân Đức Ninh (Đông Hới) với 75 viên đạn 12,7 ly đã bắn rơi một máy bay A7 của Mĩ (15/9/1972). Trong hai lần chiến

đầu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1964 - 1973), quân và dân Quân khu 4 bắn rơi 2.183 máy bay, trong đó lực lượng dân quân tự vệ hạ 288 chiếc (chiếm 13,1%).¹⁰ Chiến công bắn rơi máy bay của lực lượng dân quân Quân khu 4 đã chứng minh thế trận chiến tranh nhân dân ở đây được phát huy mạnh mẽ.

Cùng với việc tham gia đánh máy bay Mỹ, việc tổ chức bắt phi công là một nội dung quan trọng trong tổ chức phát động toàn dân đánh địch trên không. Trong quá trình tác chiến, các lực lượng phòng không, nhất là lực lượng dân quân tự vệ cùng với nhân dân thực hiện vây bắt sống nhiều phi công Mỹ. Ngày 20/9/1965, dân quân xã Hương Vĩnh, Hương Xuân (Hương Khê) và tự vệ nông trường 20/4 bắn rơi trực thăng đến ứng cứu, bắt sống 6 phi công. Ở các huyện ven biển, khi máy bay bị bắn rơi, phi công Mỹ nhảy dù ra biển, lực lượng dân quân tự vệ ven biển phối hợp vây bắt.

Trong hai lần chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, việc tổ chức phát động nhân dân phục vụ chiến đấu đánh máy bay Mỹ rất phong phú, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, trong đó lực lượng dân quân tự vệ đóng vai trò quan trọng. Vai trò phục vụ chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ thể hiện trong việc, tiếp đạn, lau súng, đào hầm hào công sự giúp bộ đội chủ lực. Ở Nghệ An, Quảng Bình, khu vực Vĩnh Linh các cụ già và em nhỏ tham gia trồng cây xanh, lấy lá để ngụy trang trận địa phòng không; chị em phụ nữ gánh nước, mang cơm phục vụ bộ đội bắn máy bay Mỹ.

Phục vụ chiến đấu là những công việc diễn ra trong “mưa bom bão đạn”, song lực lượng dân quân tự vệ vẫn luôn bám sát trận địa, phục vụ với tinh thần khẩn trương, linh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến đấu. Suốt mùa hè năm 1972, nhân dân Vĩnh Linh, Quảng Bình khắc phục mọi khó khăn, cùng bộ đội xây dựng trận địa đưa tên lửa vào trận địa đánh máy bay Mỹ. Để đảm bảo bí mật trận địa tên lửa, chống những cuộc săn lùng của máy bay tuần thám, trinh sát, nhân dân đã cùng bộ đội trồng cây xung quanh

trận địa. Những ngày mưa tầm tã, bộ đội và nhân dân luân phiên tát nước chống ngập, chống lún cho trang bị, khí tài.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại ở Quân khu 4, những chiến công giành được không chỉ của bộ đội chủ lực với vũ khí hiện đại mà còn cả dân quân du kích, bao gồm cả phụ nữ và phụ lão tự vệ với vũ khí thông thường. Đây chính là biểu hiện rõ nét nhất về đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta, về sức mạnh vô địch của quần chúng nhân dân. Với những thành tích đó, quân và dân Quân khu 4 góp phần cùng với quân dân miền Bắc đánh thắng hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, phối hợp cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta ở miền Nam.

2.6. Tổ chức nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh

Quân khu 4 là địa bàn đế quốc Mỹ đánh phá thường xuyên, gây ra nhiều thiệt hại. Công tác khắc phục hậu quả chiến tranh bao gồm các nội dung: Cứu sập, cứu thương, chữa cháy, ổn định đời sống cho các gia đình bị nạn, khắc phục và đảm bảo thông tin liên lạc, giao thông vận tải.

Về hoạt động cứu sập, ở các địa phương trên địa bàn Quân khu 4, từ nhà máy, xí nghiệp, cơ quan trường học đều tổ chức các đội cứu sập, lấy lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt và phân ra hai loại: cứu sập tại chỗ và cứu sập cơ động. Trong hai lần chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các địa phương trên địa bàn Quân khu 4 đã tổ chức 2.060 đội cứu sập. Ở những nơi thường xuyên bị đánh phá, lực lượng cứu sập được trang bị phương tiện máy móc và nắm chắc sơ đồ hầm hào phòng không trên địa bàn để khi có sự cố xảy ra, công tác cứu sập sẽ xử lý kịp thời góp phần giảm thương vong cho nhân dân.

Để đảm bảo công tác cứu thương, mạng lưới y tế được tăng cường mở rộng. Ngành y tế Quân khu 4 cùng với các bệnh viện các tuyến tỉnh, huyện, xã đã chuyển hoạt động phục vụ chiến đấu và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Các Ty Y tế tổ chức các đội phẫu thuật dã ngoại.

Các bệnh viện, trạm y tế xã triển khai thêm giường bệnh, tập huấn, bổ sung thêm những kinh nghiệm cấp cứu, điều trị, đặc biệt là cấp cứu, điều trị vết thương của nhân dân do bom đạn địch gây ra. Tính chung trong những năm (1964 - 1973), ngành y tế trên địa bàn Quân khu 4 thành lập được 11.326 đội cứu thương, mạng lưới dân y và quân y có sự kết hợp chặt chẽ trên toàn tuyến và ở từng địa phương, đáp ứng kịp thời các yêu cầu cấp cứu, điều trị cho nhân dân và lực lượng vũ trang.

Để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân ở khu vực bị đánh phá, các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn Quân khu 4 đã tích cực khắc phục hậu quả, duy trì cuộc sống, và sản xuất của nhân dân. Ngày 02/3/1965, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom đánh phá khu dân cư thôn Mĩ Hòa (Quảng Phúc, Quảng Trạch), Bắc Hải (Thanh Trạch, Bồ Trạch). Nhân dân khu vực lân cận đã tổ chức chặt tre, chuyển đến 3.000 cây tre giúp bà con dựng lại nhà cửa ổn định đời sống. Chỉ trong hai tháng 9 và tháng 10/1968, Hà Tĩnh tổ chức nhân dân khai thác 2 vạn cây phi lao, 8 vạn cây gỗ nhỏ, thu mua 5 vạn cây tre, thu 3 vạn cây nứa để xây dựng công sự, hầm hào phòng tránh ven biển, làm nhà lán hầm cho hơn 7.864 hộ gia đình.^{9, tr.320}

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ 2, khu vực Vĩnh Linh tiếp tục sơ tán người già và trẻ nhỏ ra vùng Hà Tĩnh. Nhân dân các xã Kim Lộc, Trung Lộc, Hậu Lộc (Can Lộc); Thạch Lâm, Thạch Hương, Thạch Điền (Thạch Hà) làm trên 500 ngôi nhà ủng hộ đồng bào sơ tán. Các ngành ngân hàng, thủy sản đầu tư gần 750.000 đồng để giúp đồng bào sơ tán mua chài lưới đánh cá biển.^{7, tr.282}

Quân khu 4 là địa bàn huyết mạch trong tuyến chi viện chiến lược cho chiến trường miền Nam. Công tác khắc phục hậu quả, đảm bảo giao thông vận tải và thông tin liên lạc trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Với tinh thần “Xe chưa qua, nhà không tiếc”, “Tim có thể ngừng đập, máu có thể ngừng chảy, quyết không để giao thông bế tắc”, nhân dân tham gia vận chuyển đất đá phục vụ nâng cấp mặt đường, san lấp hố bom.

Phong trào “hòn đất, hòn đá chống Mĩ” đã đẩy lên từ xã Diễn Phúc (Diễn Châu, Nghệ An) đã lan tỏa ra các địa phương khác. Nhiều nơi, nhân dân đã “Nhường nhà để hàng, nhường làng để xe” ra mặt trận. Tại các xã gần đường có trạm đón tiếp xe, các cụ phụ lão, các cháu thiếu niên hướng dẫn xe vào nơi ẩn nấp, nguy trang xe, bố trí ăn nghỉ cho lái xe. Hình ảnh chị Chị La Thị Tám quả cảm và sự hi sinh của 10 cô gái thanh niên xung phong ở ngã ba Đồng Lộc đã biểu hiện sinh động công tác phòng không nhân dân trên mặt trận giao thông vận tải ở Quân khu 4.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại (1964 - 1973), nhân dân Quân khu 4 không ngại hi sinh gian khổ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách góp phần giữ vững tuyến huyết mạch giao thông chiến lược Bắc - Nam, nhờ vậy khối lượng hàng hóa vận chuyển vào các chiến trường luôn được đảm bảo, góp phần quan trọng cùng với quân dân miền Nam đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ.

3. KẾT LUẬN

Trước âm mưu và hoạt động chiến tranh của đế quốc Mĩ, quân và dân Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh đã tích cực thực hiện công tác phòng không nhân dân, tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính trị nâng cao ý thức công tác phòng không nhân dân; sơ tán, phân tán, bố trí lại dân cư; xây dựng hệ thống hầm, hào và tổ chức đời sống thời chiến; tổ chức phát động nhân dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân và giao thông vận tải.

Qua nghiên cứu về công tác phòng không nhân dân ở Quân khu 4 trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ (1964 - 1973), tác giả rút ra một số nhận xét cơ bản sau:

- Công tác phòng không nhân dân ở Quân khu 4 đã thu hút đông đảo giai cấp, tầng lớp, các giới, các ngành tham gia; thể hiện rõ nét đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

- Công tác phòng không nhân dân ở Quân

khu 4 đã góp phần cùng với quân dân miền Bắc đánh thắng hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ hậu phương kháng chiến, tạo điều kiện xây dựng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho các chiến trường.

- Công tác phòng không nhân dân ở Quân khu 4 để lại nhiều bài học giá trị về phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị*, tập II (1954 - 1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. *Lịch sử Đảng bộ Hà Tĩnh*, tập 2 (1954 - 1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Bộ Quốc phòng, Cục Dân quân. *Báo cáo về công tác phòng không nhân dân năm 1972 của* Hộp số 625, Hồ sơ 15044, Phòng Thủ tướng, Mục lục 3, Quyển 5, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, 1972.
5. Bộ Nội vụ. *Báo cáo về tình hình đời sống của đồng bào Vĩnh Linh sơ tán theo kế hoạch K10*, Hộp số 628, Hồ sơ 15111, Phòng Thủ tướng, Mục lục 3, Quyển 5, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, 1968.
6. Bộ Tư lệnh Quân khu 4. *Tổng kết chiến tranh nhân dân địa phương đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Quân khu 4 (5/8/1964 - 01/1973)*, Lưu trữ tại Phòng khoa học công nghệ, môi trường, Bộ Tư lệnh Quân khu 4, 1973.
7. Bộ Tư lệnh Quân khu 4. *Quân khu 4 - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1965)*, Tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
9. Đảng ủy quân sự tỉnh Hà Tĩnh. *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Hà Tĩnh (1945 - 2010)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.
10. *Thành tích của quân và dân Quân khu 4 bắn rơi máy bay Mỹ (1964 - 1973)*, Lưu trữ tại Bảo tàng Quân khu 4.
11. Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình. *Lịch sử Quảng Bình chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Xí nghiệp In Quảng Bình, 1994.
12. *Tài liệu mật Bộ Quốc phòng Mỹ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, tập 2, Thông tấn xã Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1971.